

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2011/TT-BYT ngày 11/7/2011 ban hành và hướng dẫn thực hiện Danh mục thuốc chủ yếu sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Dược ngày 14/6/2005; Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 9/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Bộ Y tế hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2011/TT-BYT ngày 11/7/2011 như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2011/TT-BYT như sau:

1. Danh mục thuốc tân dược ban hành kèm theo Thông tư này được sửa đổi, bổ sung một số điểm như sau:

a) Hiệu chỉnh tên thuốc:

Hiệu chỉnh tên hoạt chất “acid glycerophosphic” trong thành phần của thuốc số thứ tự 1116 trong Danh mục thuốc tân dược thành “acid glycerophosphoric”.

b) Điều chỉnh tuyến sử dụng đối với một số thuốc:

- Thuốc được sử dụng đến bệnh viện hạng II: Milrinon, dạng tiêm (số thứ tự 553, cột 2); Desoxycorton acetat, dạng tiêm (số thứ tự 580, cột 2);

- Thuốc được sử dụng đến bệnh viện hạng III và hạng IV:
- + Dimedron, dạng tiêm (số thứ tự 87, cột 2);
- + Hydroxyzin, dạng uống (số thứ tự 93, cột 2);
- + Kali clorid, dạng pha tiêm truyền tĩnh mạch (số thứ tự 583, cột 2);
- + Idoxuridin, dạng thuốc nhỏ mắt (số thứ tự 923, cột 2);
- + Phloroglucinol + trimethylphloroglucinol dạng tiêm (số thứ tự 992, cột 2).
- Thuốc được sử dụng đến Phòng khám đa khoa và các cơ sở y tế khác:
- + Lidocain (hydroclorid), dạng dùng ngoài (số thứ tự 12, cột 2);
- + Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan, dạng uống (số thứ tự 1076, cột 2).

2. Bổ sung Điều 7a sau Điều 7 như sau:

“Điều 7a: Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế theo quy định tại Quyết định số 05/2008/QĐ-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2008 và Thông tư số 02/2010/TT-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2010, quỹ Bảo hiểm y tế tiếp tục thanh toán cho đến khi sử dụng hết số thuốc đã trúng thầu theo kết quả đấu thầu cung ứng thuốc và đã ký hợp đồng với nhà thầu trước ngày 25 tháng 8 năm 2011”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành


Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 7 năm 2012.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Công báo, CTTĐTCTP);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- BHXHVN;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ thuộc Bộ Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, Ngành;
- CTTĐT BHYT, Website Cục QLKCB;
- Lưu: VT, PC, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên